

Số: /KH-SNN

Cao Bằng, ngày 08 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Kế hoạch số 1688/KH-UBND, ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Cao Bằng năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 1688/KH-UBND, ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh Cao Bằng về Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Cao Bằng năm 2022.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến các phòng, đơn vị.
- Tiếp tục duy trì, nâng cao vị trí xếp hạng của ngành.
- Đẩy mạnh cải thiện các chỉ số thành phần có mức điểm tăng nhưng vẫn còn thuộc nhóm xếp hạng trung bình.
- Tập trung cải thiện các chỉ số thành phần có điểm số xếp thứ hạng thấp như: Chi phí thời gian, Chi phí không chính thức, Tính năng động...

II. YÊU CẦU

- Người đứng đầu Sở, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, quán triệt về tư tưởng, nhận thức để tạo sự chuyển biến mạnh trong toàn thể công chức, viên chức, người lao động về thái độ, trách nhiệm, nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hiệu quả. Kịp thời kiểm tra, đôn đốc, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022.

- Các phòng, ban, đơn vị tăng cường chỉ đạo, thống nhất, đồng bộ trong thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nâng cao Chỉ số PCI, PAPI, PARINDEX, SIPAS của tỉnh gắn với nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung sau (*Có Biểu phân công nhiệm vụ kèm theo Kế hoạch này*):

1. Chỉ số “Chi phí gia nhập thị trường”

- Chủ động phối hợp với các cấp, các sở, ngành thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thống nhất một đầu mối là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ. Rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

- Nâng cao trách nhiệm, chủ động giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực của đơn vị, đặc biệt là thủ tục cấp giấy kinh doanh có điều kiện nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp sau đăng ký thành lập để rút ngắn thời gian chính thức đi vào hoạt động cho doanh nghiệp, hợp tác xã như: Chứng chỉ hành nghề, Chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y...

2. Chỉ số “Tiếp cận đất đai”

- Chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Thực hiện công bố, công khai các quy hoạch thuộc lĩnh vực ngành đã được phê duyệt. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch cho phù hợp với yêu cầu phát triển. Chủ động và sẵn sàng cung cấp thông tin về quy hoạch, các chương trình, dự án, đề án phát triển nông, lâm nghiệp.

3. Chỉ số “Tính minh bạch”

- Nâng cao chất lượng, thường xuyên cập nhật, tăng cường tin bài, cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở để đảm bảo cho doanh nghiệp dễ dàng truy cập, tìm kiếm được thông tin; các văn bản quy phạm pháp luật mới được cập nhật kịp thời; có hỗ trợ dịch vụ hỏi - đáp trực tuyến trên Trang thông tin điện tử của Sở đối với những nội dung liên quan đến doanh nghiệp, hợp tác xã. Đồng thời, công khai thông tin về cán bộ chịu trách nhiệm giải thích, hướng dẫn, tiếp nhận và phản hồi những thắc mắc, kiến nghị của doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử của Sở.

- Tăng cường phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra các chủ đầu tư về thực hiện quy định của nhà nước về đấu thầu; xử lý nghiêm các sai phạm (nếu có).

4. Chỉ số “Chi phí thời gian”

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết TTHC thuộc các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, cập nhật, công bố công khai đầy đủ, kịp thời đối với các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý. Rà soát các quy định, cắt giảm thời gian giải quyết các TTHC, xây dựng quy trình nội bộ đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện. Hỗ trợ tổ chức, cá nhân nhanh chóng hoàn thành thủ tục, hồ sơ còn vướng mắc so với quy định của pháp luật.

- Tăng cường và duy trì ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý thông tin, điều hành thông qua các phần mềm công nghệ thông tin.

- Công chức thực hiện một cửa của Sở tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp tục hướng dẫn cá nhân tổ chức nộp hồ sơ online, chỉ dẫn từng bước cụ

thể cho các cá nhân tạo tài khoản và làm các bước scan tài liệu, photo để nộp đầy đủ theo yêu cầu. Đảm bảo các hồ sơ gửi và nhận trực tuyến nhanh và thuận lợi.

- Thanh tra Sở chủ trì phối hợp với các chi cục thực hiện các nội dung thanh tra, kiểm tra đảm bảo không làm ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

5. Chỉ số “Chi phí không chính thức”

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến các quy định của Nhà nước về phòng và chống tham nhũng; kỷ luật, kỷ cương đội ngũ cán bộ, công chức. Nâng cao đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thật sự trong sạch, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác.

- Rà soát kế hoạch thanh tra, kiểm tra đảm bảo không chồng chéo. Thực hiện các nội dung thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định không gây phiền hà cho doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm công chức, viên chức có thái độ hách dịch, nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà, từ chối các yêu cầu đúng quy định và pháp luật của các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Niêm yết công khai, minh bạch các mức thu các loại phí tại bộ nhận tiếp nhận giao trả hồ sơ tại Sở và các đơn vị để các tổ chức, cá nhân biết thực hiện.

6. Chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng”

- Chủ động tham mưu rà soát và sửa đổi, ban hành mới các quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực của ngành. Công khai, minh bạch các chính sách, pháp luật liên quan tới doanh nghiệp, nhằm tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho các doanh nghiệp. Bình đẳng trong giải quyết các vấn đề, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh thuộc lĩnh vực ngành, đặc biệt trong tiếp cận với các chính sách hỗ trợ của tỉnh.

- Công bố công khai thủ tục hành chính, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành trên trang website của Sở; cung cấp thông tin và thực hiện các dịch vụ công, tạo sự thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng “mối quan hệ” để có những ưu đãi đặc biệt, chính sách riêng (như: Hợp đồng kinh tế, Đấu thầu, Chỉ định thầu, Sản xuất kinh doanh...).

7. Chỉ số “Tính năng động”

- Chủ động tham mưu, đề xuất giải pháp chỉ đạo nhằm tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động; tham mưu tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông lâm nghiệp. Thực hiện khảo sát về

sự hài lòng của doanh nghiệp, người dân đối với việc điều hành kinh tế trong lĩnh vực ngành.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện chủ trương, chính sách tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đặc biệt là quy chế làm việc của UBND tỉnh.

8. Chỉ số “Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp”

- Thường xuyên phổ biến, tuyên truyền rộng rãi các chính sách, quy định của pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Kịp thời đối thoại giải quyết những khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, hợp tác xã. Tham mưu giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của sở với tinh thần tiếp thu, cầu thị, lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp, hợp tác xã. Công khai việc trả lời, giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của Sở.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối doanh nghiệp theo cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; kết nối giữa các doanh nghiệp, giữa người dân với doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, định hướng gắn kết sản phẩm hàng hóa nông sản đến thị trường tiêu thụ; tổ chức hỗ trợ cho các doanh nghiệp, HTX tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại.

9. Chỉ số “Đào tạo lao động”

- Tiếp tục chủ động phối hợp với các sở, ngành, các huyện, TP thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng đào tạo nghề; xây dựng nội dung, chương trình đào tạo nghề phù hợp nhằm nâng cao kỹ năng, tay nghề cho lao động nông thôn đáp ứng theo nhu cầu thực tế sản xuất của doanh nghiệp, hợp tác xã gắn với chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

10. Chỉ số “Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự”

- Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Kịp thời phúc đáp ý kiến của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân; giải quyết kịp thời những thắc mắc, khiếu kiện của công dân và doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nhiệm vụ trong Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị tổ chức quán triệt, nâng cao tinh thần trách nhiệm đến từng cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị để phối hợp tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao

góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Các phòng, ban, đơn vị xác định rõ nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Sở để theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả. Trước ngày 02 tháng 12 năm 2022, gửi báo cáo về Phòng Kế hoạch - Tài chính để tổng hợp.

3. Giao Phòng Kế hoạch - Tài chính là đơn vị đầu mối, phối hợp với Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra (định kỳ, đột xuất) các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và kịp thời đề xuất Lãnh đạo Sở giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thái Hà